|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương đầu tư dự án: Ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La huyện Mường Nhé,**

**Mường Chà và Nậm Pồ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội Khoá XV, kỳ họp thứ nhất về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị Quyết số 217/NQ-HĐND, ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Điện Biên thông qua báo cáo dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của UBND tỉnh Điện Biên tại tờ trình số ....../TTr-UBND, ngày ....... tháng 8 năm 2021, Báo cáo thẩm tra số ......./BC-BDT, ngày ...... tháng ..... năm 2021 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh, ý kiến thảo luận của Đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La huyện Mường Nhé, Mường Chà và Nậm Pồ với nội dung sau:

**1. Mục tiêu đầu tư**: Dự án được đầu tư nhằm ổn định đời sống sản xuất cho người dân sau tái định cư thủy điện Sơn La, nhằm đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn các huyện Mường Chà, Mường Nhé, Nậm Pồ. Tạo sự chuyển biến nhanh về trình độ sản xuất thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp có năng suất, chất lượng cao, liên kết theo chuỗi giá trị hàng hóa; tăng tỷ lệ lao động được đào tạo nghề ở nông thôn; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân vùng tái định cư thủy điện Sơn La đảm bảo không còn hộ có nguy cơ tái nghèo. Đầu tư sửa chữa và nâng cấp đồng bộ các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo các tiêu chí nông thôn mới; nâng tỷ lệ độ che phủ rừng; bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo chức năng phòng hộ cho thủy điện Sơn La.

**2. Quy mô đầu tư:**

**2.1. Tiểu dự án 1: Vùng tái định cư huyện Mường Nhé**

**2.1.1. Hợp phần 1: Đầu tư hỗ trợ sản xuất với kinh phí 6.469 triệu đồng, trong đó:**

(1) Hỗ trợ 1 lần tiền mua giống và hỗ trợ 3 năm liền mua phân bón để chuyển từ cây trồng hàng năm sang cây trồng lâu năm: Số lượng 67 hộ với 15 ha đất lúa nương, đất vườn tạp, với kinh phí 809 triệu đồng.

(2) Hỗ trợ tiền mua giống và phân bón cho 3 vụ sản xuất liên tiếp để chuyển đổi cơ cấu giống đối với cây ngắn ngày: Số lượng 118 hộ với 94,5 ha, với kinh phí 2.575 triệu đồng.

(3) Hỗ trợ 2 lần tiền mua giống gia cầm và thủy sản hoặc 1 lần tiền mua gia súc: Số lượng 118 hộ, với kinh phí 1.180 triệu đồng.

(4) Hỗ trợ hộ nghèo làm chuồng trại chăn nuôi, giống cỏ và hỗ trợ lãi xuất vay vốn: Số lượng 31 hộ, với kinh phí 242 triệu đồng.

(5) Hỗ trợ người lao động tại các khu, điểm tái định cư có nhu cầu đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm: Học nghề ngắn hạn: 118 lao động; Học nghề trình độ trung cấp, CĐ nghề: 7 lao động; với kinh phí 1.163 triệu đồng

(6) Hỗ trợ khuyến nông xã Mường Nhé (Khu tái định cư Mường Nhé): với kinh phí 500 triệu đồng.

**2.1.2. Hợp phần 2: Đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng vốn 17.468 triệu đồng, trong đó:**

(1) Giao thông thoát nước cụm dân cư số 2 (bản Nậm San 1) điểm tái định cư Nậm San, xã Mường Nhé: Quy mô 1,638km, với tổng kinh phí 6.112 triệu đồng.

(2) Đường ra khu sản xuất bản Nậm San, xã Mường Nhé: Quy mô 1,6km, với tổng kinh phí 4.177 triệu đồng.

(3) Hệ thống thủy lợi Nậm San, bản Nậm San, xã Mường Nhé: Quy mô thiết kế đảm bảo nước tưới cho 22ha ruộng 2 vụ (9ha khai hoang mới) với tổng kinh phí 3.202 triệu đồng.

(4) Cấp Nước sinh hoạt cụm dân cư số 1, xã Mường Nhé: Quy mô thiết kế đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khoảng 62 hộ với 361 nhân khẩu, với tổng kinh phí 2.097 triệu đồng.

(5) Cấp nước sinh hoạt cụm dân cư số 2, xã Mường Nhé: Quy mô thiết kế đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khoảng 91 hộ với 564 nhân khẩu và 141 học sinh, giáo viên, với số vốn 1.880 triệu đồng.

**2.2. Tiểu dự án 2: Vùng tái định cư huyện Mường Chà**

**Hợp phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng vốn 12.121 triệu đồng, trong đó:**

(1) Thủy lợi Háng Mò Lừ, xã Sá Tổng, huyện Mường Chà: Quy mô thiết kế đảm bảo nước tưới cho 25ha vụ mùa, 12ha vụ chiêm với tổng kinh phí 9.382 triệu đồng.

(2) Cấp nước sinh hoạt bản Háng Mò Lừ, xã Sá Tổng, huyện Mường Chà: Quy mô thiết kế đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khoảng 417 nhân khẩu, với tổng kinh phí 2.739 triệu đồng.

**2.3. Tiểu dự án 3: Vùng tái định cư huyện Nậm Pồ**

**2.3.1. Hợp phần 1: Đầu tư hỗ trợ sản xuất với kinh phí 33.009 triệu đồng, trong đó:**

(1) Hỗ trợ 1 lần tiền mua giống và hỗ trợ 3 năm liền mua phân bón để chuyển từ cây trồng hàng năm sang cây trồng lâu năm: Số lượng 437 hộ với 169,3 ha, với kinh phí 7.656 triệu đồng.

(2) Hỗ trợ tiền mua giống và phân bón cho 3 vụ sản xuất liên tiếp để chuyển đổi cơ cấu giống đối với cây ngắn ngày: Số lượng 437 hộ với 569,5 ha, với kinh phí 15.215 triệu đồng.

(3) Hỗ trợ 1 lần tiền mua gia súc: Số lượng 437 hộ, với tổng kinh phí 4.589 triệu đồng.

(4) Hỗ trợ hộ nghèo làm chuồng trại chăn nuôi, giống cỏ và hỗ trợ lãi xuất vay vốn: Số lượng 231 hộ, với kinh phí 1.892 triệu đồng.

(5) Hỗ trợ người lao động tại các khu, điểm tái định cư có nhu cầu đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm: Hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn: 245 lao động; Hỗ trợ học nghề trung cấp, cao đẳng: 0 lao động; với kinh phí 1.158 triệu đồng.

(6) Hỗ trợ Khuyến nông xã Si Pa Phìn (khu tái định cư Si Pa Phìn): Với kinh phí 2.500 triệu đồng.

**2.3.2. Hợp phần 2: Đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng vốn 66.326 triệu đồng, trong đó:**

(1) Nâng cấp, hoàn thiện đường nội bộ khu tái định cư xã Si Pa Phìn: Quy mô 4,256km, với kinh phí 5.174 triệu đồng.

(2) Đường vào khu tái định cư xã Si Pa Phìn: Quy mô 2,44km, với tổng kinh phí 3.437 triệu đồng.

(3) Nâng cấp mặt cầu treo Tân Phong, xã Si Pa Phìn: Sửa chữa cầu treo hiện hữu, với kinh phí 1.496 triệu đồng.

(4) Cầu treo dân sinh Tân Phong 1, xã Si Pa Phìn: Sửa chữa cầu treo hiện hữu, với kinh phí 995 triệu đồng.

(5) Sửa chữa thủy nông Nậm Chim xã Si Pa Phìn: Đảm bảo cung cấp nước tưới cho 500ha vụ mùa, 200 ha vụ chiêm, tưới ẩm 1000ha cây hàng năm khác, với kinh phí 7.439 triệu đồng.

(6) Cấp nước sinh hoạt bản Tân Lập, xã Si Pa Phìn: Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho 120 hộ, 554 nhân khẩu, với kinh phí 7.119 triệu đồng.

(7) Đường liên bản Vân Hồ - Long Dạo - Háng Dúng - Sân Bay, xã Si Pa Phìn: Quy mô 7,63km, với kinh phí 19.343 triệu đồng.

(8) Thủy lợi bản Chế Nhù xã Si Pa Phìn: Đảm bảo cung cấp nước tưới cho 31ha ruộng bậc thang, với kinh phí 6.506 triệu đồng.

(9) Cấp nước sinh hoạt xã Si Pa Phìn: Đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho 1.886 nhân khẩu, với kinh phí 9.320 triệu đồng.

(10) Cấp nước sinh hoạt bản Vân Hồ, xã Si Pa Phìn: Đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho 204 hộ và 4 nhà lớp học nhà lớp học, với kinh phí 5.498 triệu đồng.

*(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)*

**3. Nhóm dự án:** Nhóm B.

**4. Tổng mức đầu tư dự án: 147.800 triệu đồng.**

- Tiểu dự án 1: 23.937 triệu đồng.

- Tiểu dự án 2: 12.121 triệu đồng.

- Tiếu dự án 3: 99.335 triệu đồng.

- Chi phí dự phòng: 12.407 triệu đồng.

**5. Cơ cấu nguồn vốn**: Vốn ngân sách trung ương thuộc Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng TĐC thủy điện Sơn La.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Trên địa bàn huyện huyện Mường Nhé, Mường Chà và Nậm Pồ.

**7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án**: Trong thời gian 04 năm kể từ ngày dự án đầu tư được phê duyệt và bố trí nguồn vốn thực hiện đầu tư**.**

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo qui định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng 8 năm 2021./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 2;  - Ủy ban thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;  - TT Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh,  - UBMTTQ VN tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở: KH&ĐT; TC; NN&PTNT, GTVT;  - TT Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà;  - LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Báo Điện Biên Phủ;  - Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH &HĐND tỉnh;  - Lư­­u: VT. | **CHỦ TỊCH**    **Lò Văn Phương** |